|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NINH GIANG  **TRƯỜNG THCS HƯNG LONG**  Số: /KH-KTNB-THCS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hưng Long, ngày tháng 10 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**Kiểm tra nội bộ trường học năm học 2020-2021**

Căn cứ Công văn số 1291/SGDĐT-TTr, ngày 16/9/2019 của Thanh tra Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 1292/SGDĐT-TTr, ngày 16/9/2019 của Thanh tra Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2020-2021.

Thực hiện kế hoạch số 239/KH-PGD&ĐT Huyện Ninh Giang ngày 28 tháng 9 năm 2020 “Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2020-2021”

Thực hiện Kế hoạch số 25 /KH-THCSHL ngày 08 tháng 10 năm 2020 của trường THCS Hưng Long về thực hiện “Kế hoạch năm học 2020-2021”.

Trường THCS Hưng Long xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2020-2021 như sau:

**A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

**1. Công tác kiểm tra nội bộ.**

1.1. Giúp hiệu trưởng đánh giá đúng thực trạng về quản lý giáo dục, chất lượng các hoạt động giáo dục, việc thực hiện nội dung, chương trình, quy chế, nền nếp chuyên môn, những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của CBGV-NV. Từ đó tư vấn, thúc đẩy, giúp cán bộ quản lí (PHT), giáo viên, nhân viên, khắc phục những thiếu xót, tồn tại và phát huy ưu điểm, những mặt tích cực nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

1.2. Nâng cao hơn nữa nhận thức, vai trò, ý nghĩa của hoạt động kiểm tra nội bộ trường học đối với cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh.

1.3.Đối với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thông qua việc kiểm tra các nội dung, đối chiếu với các quy định để Hiệu trưởng đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ. Từ đó, điều chỉnh kế hoạch, tư vấn, thúc đẩy các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**2. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư ( Nếu có)**

2.1. Coi trọng và nâng cao hiệu quả tiếp công dân, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh

2.2. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để nắm bắt kịp thời tình hình tại đơn vị, từ đó có biện pháp điều chỉnh kịp thời, hạn chế tới mức thấp nhất đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2.3. Khi có đơn thư thì giải quyết triệt để, đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục tiếp nhận và giải quyết đơn thư, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, của học sinh.

**B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ.**

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA NỘI BỘ NĂM HỌC 2019-2020.**

**1.Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ.**

Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ 11/11 giáo viên (Đạt 100% kế hoạch).

**Kết quả**:

Xếp loại: Tốt: 03, Khá: 07, TB: 01

Đảm bảo nghiêm túc quy trình kiểm tra và các nội dung được kiểm tra.

**2. Kiểm tra chuyên đề đối với giáo viên và nhân viên.**

Kiểm tra chuyên đề : 09 đồng chí (Đảm bảo 100% kế hoạch và đúng qui trình kiểm tra).

Kết quả: Xếp loại: Tốt: 03, Khá: 06.

Ngoài ra nhà trường còn kiểm tra được 05 chuyên đề khác của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

1. ***Ưu điểm.***

- Mặc dù dịch Covid -19 diễn biến phức tạp đã làm gián đoạn hoạt động giáo dục, xong công tác kiểm tra nội bộ năm học 2019-2020 đã hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

- CBGV-NV thực hiện nghiêm túc nề nếp chuyên môn, ham học hỏi, tích cực học tập để nâng cao nghiệp vụ và trình độ chuyên môn.

**-** Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc “Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2020-2021” .

-Không có CBGV-NV-HS vi phạm pháp luật. Đơn vị không có đơn thư khiếu kiện

***b) Hạn chế .***

Việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm nhiệm vụ KTNB chưa được thường xuyên, phần lớn là tự học.

Việc khắc phục sau kiểm tra của giáo viên, nhân viên đôi lúc còn chậm.

**c. Nguyên nhân kết quả đạt được và hạn chế*.***

+ **Nguyên nhân kết quả đạt được.**

Hệ thống hồ sơ văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về công tác kiểm tra nội bộ cho các trường học rất cụ thể, chi tiết.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, bồi dưỡng về nghiệp vụ kiểm tra nội bộ của bộ phận Thanh tra Phòng GD&ĐT.

+ **Nguyên nhân hạn chế.**

Trong hoạt động kiểm tra, đôi lúc còn nể nang.

CBGV làm công tác kiểm tra nội bộ, còn phải giảng dạy theo đúng định mức lao động đôi khi công việc KTNB còn bị chi phối.

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2020-2021**

**1. Quy mô số lớp, số học sinh**:

Số lớp 8; số học sinh 264. Sĩ số bình quân: 31 học sinh/lớp.

**2. Đội ngũ giáo viên:**

Đội ngũ cán bộ công chức viên chức, người lao động: Tính đến thời điểm xây dựng kế hoạch (tháng 10/2020) là 20. Trong đó Công chức, viên chức trong chỉ tiêu giao là 19; Hợp đồng số tiết 01, hợp đồng vụ việc 01 (Nhân viên Bảo vệ). Trình độ đạt chuẩn 100%. Trên chuẩn đạt 89,4 % (Trong đó: Thạc sĩ QLGD 01 đạt tỉ lệ 5,2 %; Đại học 16 đạt tỷ lệ 84,2%); Đang theo học Đại học 02 ( ĐH Ngữ văn và Âm nhạc).

Tỉ lệ giáo viên đứng lớp (Không tính hợp đồng số tiết) là 1,875 %

Trường có 3 tổ chuyên môn: Tổ KHTN: 70 đ/c; Tổ KHXH: 09 đ/c; Tổ Văn phòng: 03 đ/c (KT; nhân viên Thư viện, nhân viên bảo vệ)

Trường có chi bộ Đảng gồm 14; Đảng viên chính thức 13.

**3. Những thuận lợi và thời cơ.**

**3.1.Về phía SGD&ĐT, PGD&ĐT.**

Hệ thống hồ sơ văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về công tác kiểm tra nội bộ cho các trường học rất cụ thể, chi tiết.

Phòng PGD&ĐT huyện Ninh Giang, luôn có hệ thống văn bản hướng dẫn cụ thể, giúp cho việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong năm học của nhà trường một cách kịp thời.

**3.2. Về phía nhà trường.**

- Tập thể CB-GV-NV đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần phấn đấu và hưởng ứng sôi nổi các phong trào thi đua.

- Đội ngũ cơ bản trẻ, trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm khá đồng đều, có nhiều triển vọng. Ban giám hiệu, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, ban chấp hành công đoàn, tổng phụ trách đội đều có năng lực chuyên môn tốt, năng lực quản lí, chỉ đạo tốt, đều tay, nhiệt tình tâm huyết, gương mẫu, có sức lan tỏa lớn đến tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ.

**3.3.Về phía địa phương.**

- Đảng ủy, HĐND, UBND và nhân dân địa phương quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, cơ sở vật chất được tăng cường cơ bản giữ vững và đạt tiêu chuẩn CSVC của trường chuẩn Quốc gia. Khuôn viên nhà trường khang trang, quy hoạch khoa học, mang tính sư phạm cao.

- Công tác xã hội hoá giáo dục thực hiện tốt. Phần lớn cha mẹ học sinh quan tâm đến việc học của con em và chăm lo tới sự nghiệp giáo dục.

**4. Những khó khăn.**

-Trường có qui mô nhỏ (08 lớp), một số bộ môn (Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Tin học) chỉ có 01 giáo viên rất khó cho công tác kiểm tra của nhà trường trong lĩnh vực dự giờ đánh giá giờ dạy của giáo viên.

- Kinh phí nhà trường chỉ đủ chi cho người lao động tại đơn vị, nhà trường không có điều kiện để trưng cầu giáo viên giỏi nơi khác về kết hợp kiểm tra, dự giờ rút kinh nghiệm cho giáo viên.

- Kế hoạch năm học rất nhiều việc phải thực hiện, thời gian sắp xếp cho các thành viên của nhà trường cùng kiểm tra là rất khó khăn;

- Một số giáo viên còn hạn chế nhiều về kinh nghiệm giáo dục học sinh, kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi. Một số chưa thực sự nhiệt tình trong giảng dạy, chất lượng giảng dạy chưa cao, thiếu ổn định, còn có nhu cầu sinh thêm con, khi có điều kiện kinh tế đôi khi ảnh hưởng không nhỏ đến phong trào thi đua của nhà trường.

- Do cơ chế thị trường, một số Công ty doanh nghiệp tuyển lao động yêu cầu về trình độ không quá khắt khe (Thậm chí có Công ty doanh nghiệp chỉ cần người lao động học hết chương trình Tiểu học) nên một phần nào ảnh hưởng tư tưởng đến sự say mê học tập của các em cũng như sự đầu tư hay định hướng của PHHS về vấn đề học tập của con em.

- Học sinh, một số em còn lười học, động cơ, chí hướng phấn đấu trong học tập và rèn luyện còn thấp.

- Nhận thức của không ít cha mẹ học sinh về công tác giáo dục còn chưa cao. Nhiều cha mẹ học sinh đi làm ăn xa nên việc quản lý giáo dục có phần hạn chế.

**C. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRỌNG TÂM TRONG NĂM HỌC 2020-2021.**

**I. NHIỆM VỤ**

**1. Đối với công tác kiểm tra nội bộ.**

1.1. Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ (*Ban KTNB*) đảm bảo số lượng, thành phần, phẩm chất, năng lực đội ngũ tiến hành hoạt động KTNB.

1.2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ.

1.3. Thực hiện đúng quy trình, đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra chuyên đề chính xác, khách quan, trung thực, thiết lập hồ sơ lưu trữ theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT về hoạt động KTNB.

**2. Đối với công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư (Nếu có)**

2.1. Tổ chức việc tiếp công dân theo đúng quy định tại Luật tiếp công dân số 42/2013/QH13; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP; Thông tư số 06/2014/TT-TTCP và quy trình xử lí đơn thư theo Thông tư số 07/2014/TT-TTCP;

2.2. Giải quyết đơn khiếu nại theo Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13; Nghị định 75/2012/NĐ-CP;Thông tư số 07/2013/TT-TTCP

2.3. Luật Tố cáo số 25/2018/QH14; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP.

**3. Đối với tổ pháp chế trường học.**

Kiện toàn tổ pháp chế trường học gồm đồng chí Hiệu trưởng, Tổ trưởng tổ văn phòng, các thành viên của Ban thanh tra nhân dân trường học (3 đ/c)

Tổ chức hoạt động tổ pháp chế một cách nghiêm túc. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thường xuyên cập nhật văn bản Luật, quy phạm luật,văn bản chỉ đạo của cấp trên.

**II. CHỈ TIÊU:**

**1.** Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ: 10 Đ/c

2. Kiểm tra chuyên đề: 15 ; Trong đó:

-CBQL: 01 (Đ/c PHT)

- Giáo viên: 05 đ/c (GV dạy môn Mĩ thuật, Âm nhạc, thể dục, Tin học, giáo viên hợp đồng số tiết, GV phụ trách công tác Thiết bị).

-Nhân viên: 02 (Đ/c Kế toán, phụ trách thư viện).

- Kiểm tra nội dung các chuyên đề khác: Phấn đấu 06 hoặc theo thực tế của nhà trường.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN.**

**1.Phương pháp quan sát**

Quan sát tinh thần, thái độ trong thực hiện nhiệm vụ, năng lực giải quyết công việc của từng chủ thể được kiểm tra.

**2. Phương pháp phân tích tài liệu, sản phẩm hoạt động của giáo viên, học sinh:**

Kiểm tra kế hoạch, đăng kí giảng dạy, giáo án, sổ chủ nhiệm, sổ dự giờ, sổ tự bồi dưỡng, sổ nghị quyết, vở ghi của học sinh, sổ điểm, sổ theo dõi chất lượng, sổ điểm danh, bài kiểm tra của học sinh, đồ dùng tự làm của giáo viên,...

**3. Phương pháp điều tra bằng phiếu, phỏng vấn, trao đổi.**

Nhằm mục tiêu thu thập thông tin trong quá trình nhận xét, đánh giá, xếp loại phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống.

**4. Phương pháp tham dự các hoạt động giáo dục cụ thể**

Tham dự hoạt động trong và ngoài lớp, ngoài trường.

Dự giờ thăm lớp, đánh giá giờ dạy của giáo viên...

**5. Hình thức kiểm tra**

**5.1. Kiểm tra theo kế hoạch**: Kiểm tra đã được công bố trước cho đối tượng kiểm tra nên giúp cho đối tượng kiểm tra bộc lộ hết khả năng trong công việc của mình,

**5.2. Kiểm tra đột xuất**: Kiểm tra đột xuất là kiểm tra không có kế hoạch. Hình thức kiểm tra này giúp cho người quản lý có sự nhận xét, đánh giá khách quan hơn, nắm bắt được tình hình công việc diễn ra trong điều kiện bình thường hàng ngày, đồng thời có tác dụng duy trì kỷ luật lao động, nâng cao tinh thần tự giác, tự kiểm tra của các cá nhân, tổ chức trong nhà trường.

**5.3. Kiểm tra các vụ việc:**Do Ban thanh tra nhân dân thực hiện.

**3. Qui trình kiểm tra:**

**3.1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ:**

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thông qua CBQL,BCH CĐ nhà trường và duyệt kế hoạch với Phòng GD&ĐT.

Hiệu trưởng tổ chức phổ biến công khai kế hoạch đã được duyệt cho toàn thể giáo viên, nhân viên nhà trường.

**3.2. Tổ chức triển khai và thực hiện kế hoạch kiểm tra:**

Căn cứ kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt, Ban kiểm tra cụ thể hoá kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học bằng việc lập kế hoạch cho các nhóm thành viên theo từng tháng hoặc theo từng đợt.

Hàng tháng, Hiệu trưởng đưa nội dung đánh giá công tác KTNB vào chương trình công tác, đồng thời điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch cho sát thực tế.

Cuối học kì và cuối năm học, Hiệu trưởng báo cáo sơ kết, tổng kết công tác KTNB trước toàn thể giáo viên, nhân viên nhà trường và lãnh đạo cấp trên theo quy định.

**IV.** **Thời gian kiểm tra**: Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021.

**V. Lực lượng tham gia kiểm tra**: (Theo quyết định số .../QĐ-HT.THCS **“** V/v Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học. Năm học 2020 - 2021 **”** ngày 08 tháng 10 năm 2020 của hiệu trưởng.

**VI. Đối tượng được kiểm tra**: Các đoàn thể, bộ phận, tổ chuyên môn, cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

**VII. Chương trình kiểm tra cụ thể ( Có bảng chi tiết kèm theo)**

**VIII. Tổ chức thực hiện**

Các thành viên trong ban Kiểm tra nội bộ trường học năm học 2020-2021 có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các thành viên, xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

Công khai kế hoạch, lịch kiểm tra cụ thể trên trang web của nhà trường và niêm yết tại văn phòng nhà trường đầu tháng 10 năm 2020. Gửi kế hoạch KTNB về Phòng GD&ĐT trước 10/10/2020.

Báo cáo kết quả kiểm tra: Các thành viên báo cáo kết quả kiểm tra về trưởng ban kiểm tra. Nhà trường có trách nhiệm báo cáo sơ kết công tác kiểm tra nội bộ trước ngày 15 tháng 01 năm 2021, báo cáo tổng kết công tác kiểm tra nội bộ, tiếp công dân, giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo trước ngày 31 tháng 5 năm 2021 về Phòng giáo dục và đào tạo.

Trên đây, là kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2020-2021 của trường THCS Hưng Long. Đề nghị ban kiểm tra nội bộ trường THCS Hưng Long và cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường nghiên cứu thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu thấy vướng mắc báo cáo với hiệu trưởng để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  *- Phòng GD&ĐT ( Để báo cáo)*  *- Ban KTNB;( Để thực hiện)*  *- Niêm yết tại phòng họp HĐSP nhà trường*  *- Lưu: VT.* | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Nhuần** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NINH GIANG  **TRƯỜNG THCS HƯNG LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hưng Long, ngày tháng 10 năm 2020* |

**CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA CỤ THỂ**

1. **Kiểm tra chuyên đề: 09 Đ/c (CBQL-GVNV).**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên giáo viên được kiểm tra** | **Trình độ chuyên môn đào tạo** | | **Nhiệm vụ được giao** | **Thời gian kiểm tra** | **Ghi chú** |
| **Đào tạo gốc** | **Hiện nay** |
| 1 | Nguyễn Thanh Bằng | CĐ Toán | ĐH Toán | Toán 9. 8A | Tháng 10/2020- 4/2021 |  |
| 2 | Nguyễn Thị Tâm | CĐ Toán lý | CĐ Toán lý | Toán6AB. 7ab. 8B. TC toán 9 | Tháng 11 |  |
| 3 | Phạm Thị Thi | CĐ Họa- Đội | ĐH Mĩ thuật | MT 6.7.8.9.PT Đội | Tháng 11 |  |
| 4 | Bùi Đình Quyết | CĐ Âm nhạc | CĐ Âm nhạc | ÂN6.7.8, cnghệ 6. TBTTND  CN 6B  PT DD âm nhạc | Tháng 12 |  |
| 5 | Phạm Thị Hương | TC Thư viện | ĐH Thư viện- TB | NV Thư viện | Tháng 12 |  |
| 6 | Đoàn Thị Hiền | TC-TCKT | ĐH KT | NV kế toán | Tháng 02 |  |
| 7 | Nguyễn Thị Thúy | CĐ- TD- Sinh | ĐH TD | TD6789;Sinh6B  C.ng7B; PTY tế | Tháng 03 |  |
| 8 | Nguyễn Thị Toan | CĐ Tin | ĐH Tin; CN2 Sinh-cngh | Sinh 6a, 7 Tin 6,7; cnghệ7a; CN 7a | Tháng 04 |  |
| 9 | Nguyễn Thị Tươi | CĐ TB | ĐH Thư viện- TB | GV thiết bị | Tháng 03 | Kỳ 1 nghỉ TS |

**2.Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ:10 đ/c**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên giáo viên được kiểm tra** | **Trình độ chuyên môn đào tạo** | | **Nhiệm vụ được giao** | **Thời gian kiểm tra** | **Ghi chú** |
| **Đào tạo gốc** | **Hiện nay** |
| 1 | Đoàn Thị Hồng Nhung | CĐ Văn Địa | ĐH Văn | DạyVăn8AB,6BHĐNG7,8.  TC Văn9B.  CN8B | Tháng 11 |  |
| 3 | Hoàng Văn Tuyến | CĐAnh | ĐH Anh | Anh6, 9. HĐNG 9  CN9b. CTCĐ | Tháng 12 |  |
| 4 | Đặng Thị Hiền | CĐ văn- Sử | ĐH Ngữ văn | Văn 9. TC Văn9B. CN9B  TT KHXH | Tháng 12 |  |
| 5 | Nguyễn Thanh Tùng | CĐAnh văn | ĐH Anh | Anh7. 8  TC Anh 8  HĐNG6  CNTT | Tháng 01/ 2021 |  |
| 6 | Mai Thị Hương | CĐ Sử-GDCD | ĐH Sử | Sử 6.7.8.9  GDCD7,9B  CN7B | Tháng 01 |  |
| 7 | Nguyễn Đăng Lộc | CĐ Toán -Lí | ĐH Toán | Lí 6.7.8.9  C.ng8.9; PT DD Lý- CN | Tháng 03 |  |
| 8 | Phạm Thị Kim Anh | CĐ Địa-GDCD | ĐH Địa | Địa6.7.8.9  GDCD89A  CN8A | Tháng 03 |  |
| 9 | Nguyễn Văn Huy | CĐ Sinh-Hóa | ĐH Sinh | Hóa8.9  Sinh89  TT KHTN; PT DD Hóa- Sinh | Tháng 4 |  |
| 10 | Nguyễn Thị Thanh Mai | ĐHToán | ĐH Toán | Toán 8. 9b. TT KHTN | Tháng 4 | Nghỉ TS kì 1. |

**3.Kiểm tra các chuyên đề khác: 06;** Ngoài ra có thể kiểm tra các chuyên đề khác do thực thế phát sinh.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Đối tượng kiểm tra** | **Người thực hiện** |
| **Tháng 10/2020** | 1.- Kiểm tra chuyên đề 1:Ghi chép sổ đầu bài 08 lớp |  | HT |
| **Tháng 10** | 2.Kiểm tra việc XD kế hoạch cá nhân GV và các đoàn thể | PHT-TTCM, GV | HT |
| **Tháng 11** | 3.- Kiểm tra chuyên đề 2: Thu góp đầu năm | GVCN | Ban KTNB |
| **Tháng 02.2021** | 4- Kiểm tra chuyên đề 4: Dạy thêm học thêm | GV tham gia dạy thêm | Ban KTNB |
| **Tháng 05/2021** | 5- Kiểm tra chuyên đề 6: Hồ sơ dự xét TN-THCS | Hồ sơ, học bạ khồi 9 | Ban KTNB |
| **Tháng 5/2021** | 6. Hiệu trưởng tự kiểm tra XD và thực hiện kế hoạch năm học… |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - PGD&ĐT Huyện ( Để báo cáo)  - Ban Kiểm tra nội bộ ( Để thực hiện)  - Niêm yết tại phòng họp HĐSP.  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |